

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 71/2024/HS - ST
Ngày: 17/9/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

*** Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn L - Kiểm sát viên.

*** Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam**

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam và tại điểm cầu thành phần trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2024/TLST - HS ngày 28/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST - HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Đào Văn Q, sinh năm 1992 tại xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đào Văn T và bà Bùi Thị V; có vợ là Tống Thị H.

- Tiền án: + Ngày 04/3/2010, bị TAND huyện D nay là thị xã D, tỉnh Hà Nam, xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 08/2010/HSST. Ngày 19/3/2010, bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 30/2010/HSST. Ngày 29/4/2010, bị TAND huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 14/2010/HSST. Tổng hợp hình phạt của 03 bản án, Đào Văn Q phải chấp hành 33 tháng 21 ngày tù. Ngày 28/12/2010, bị TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” và 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”

theo Bản án số 68/2010/HSST. Bị cáo chấp hành xong 04 bản án trên ngày 31/12/2014.

+ Ngày 10/6/2016, bị TAND huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 64/2016/HSST. Ngày 30/9/2016, bị TAND huyện D nay là thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 74/2016/HSST. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, bị cáo Đào Văn Q phải chấp hành 08 năm tù; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 24/11/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

* **Bị hại:** Chị Chu Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Tống Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, bị cáo Đào Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B3-542.xx từ quê vợ ở thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đi mua chè về cho vợ là chị Tống Thị H. Khi đến quán chè “*Tiến Đạt*” tại thôn Đ, xã T, huyện B thì Q nhìn thấy trong hộp đựng đồ phía trước, bên yếm trái của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 90B5-052.xx của chị Chu Thị L dựng ở trước cửa quán đang mở có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lúc này, Q dựng xe mô tô BKS 90B3-542.xx ở ngoài đường rồi đi bộ lại gần chiếc xe mô tô của chị L, vừa đi Q vừa dùng tay trái cầm điện thoại gọi cho vợ hỏi về việc mua chè, đồng thời quan sát mọi người xung quanh. Thấy không có ai để ý trông coi chiếc điện thoại, Q liền lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone 11 trong hộp đựng đồ của xe mô tô của chị L bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc, rồi tiếp tục đi vào trong quán mua chè. Sau khi mua chè xong, Q điều khiển xe mô tô đi về nhà bố mẹ vợ, cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Sau khi chị L phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại Iphone 11 thì đã trình báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Căn cứ kết quả xác minh ban đầu, ngày 30/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; ra Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản.

* Vật chứng, tài sản đã thu giữ, tạm giữ: - Thu giữ, tạm giữ của Đào Văn Q: 01 điện thoại di động Iphone 11, nhãn hiệu Apple, vỏ màu xanh, có số IMEI1: 357293371225731; số IMEI2: 357293371372939, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao “0919132712”. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ nâu đen, BKS 90B3-542.xx, số máy: JK03E6115869, số khung: RLHJK031XN313188, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô số 90034094, mang tên Tống Thị H.

- Thu giữ của anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện giao nộp 01 USB, bên trong lưu trữ dữ liệu điện tử có liên quan đến vụ án, được niêm phong trong phong bì thư.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn Q, tại thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Ngày 01/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá chiếc điện thoại Iphone 11 mà Đào Văn Q đã trộm cắp của chị Chu Thị L. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: *“Trị giá của 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, nhãn hiệu Apple, màu xanh, có số IMEI1: 357293371225731; số IMEI2: 357293371372939, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, điện thoại hoạt động bình thường là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).”*

Tại Cáo trạng số 70/CT - VKS - SH ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đào Văn Q về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các khoản 1, 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự Tuyên bị cáo Đào Văn Q phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*. Xử phạt bị cáo tù 04 năm tù đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 nhãn hiệu Apple của chị Chu Thị L trị giá 5.000.000 đồng vào ngày 29/6/2024 của bị cáo Đào Văn Q đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Tại Bản án số 74/2016/HSST ngày 30/9/2016 của TAND huyện D nay là thị xã D, tỉnh Hà Nam, bị cáo Q đã bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng *“Tái phạm nguy hiểm”*, đến thời điểm phạm tội (29/6/2024) bị cáo chưa được xóa án tích do đó bị cáo Đào Văn Q phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* với tình tiết định khung hình phạt *“Tái phạm nguy hiểm”* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, Bố đẻ bị cáo đi bộ đội kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình*” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và trị giá tài sản bị cáo trộm cắp để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ:

- Về vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động Iphone 11 nhãn hiệu Apple là tài sản hợp pháp của chị Chu Thị L. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản tạm giữ là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ nâu đen, BKS 90B3-542.xx cùng Giấy đăng ký xe là tài sản riêng của vợ bị cáo là chị Tống Thị H. Ngày 29/6/2024 chị H không biết việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản và cất giấu tài sản trộm cắp được trong cốp xe. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB là vật lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Chu Thị L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các khoản 1, 2 Điều 107; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt bị cáo Đào Văn Q **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 30/6/2024).
3. Về xử lý vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án đối với 01 USB là vật lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án.
4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Văn Q phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị L, chị H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đối với chị L và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội đối với chị H.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)